

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ÁN SỐ: 97/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Minh;

2. Bà Huỳnh Thị Phương Loan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Nhật Quang - Thư ký Tòa án nhân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp E, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

2. **Bị đơn:** Anh Huỳnh Hồng H, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp E, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chị T và anh H xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Lê Thị Kim T trình bày: Chị và anh Huỳnh Hồng H chung sống từ năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có qua tìm hiểu trước, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 02-2024 thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, cả về kinh tế gia đình, không

quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân cả hai không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 05-7-2013 hiện đang sống chung với chị. Chị yêu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng.

Bị đơn, anh Huỳnh Hồng H: Tại đơn xin vắng mặt anh H trình bày. Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Lê Thị Kim T về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Có 01 con chung Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 05-7-2013 hiện đang sống chung với chị T. Anh đồng ý theo yêu cầu của chị T là giao con cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác và xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim T.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Huỳnh Hồng H.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 05-7-2013 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh H không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị T và bị đơn anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên vụ án vẫn được xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2013. Nguyên nhân phát sinh

mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H do cả hai không tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, cả về kinh tế gia đình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân cả hai không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 05-7-2013 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2013.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố Tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim T đối với anh Huỳnh Hồng H.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 05-7-2013 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) từ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010544

ngày 19-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Đôn Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN TÂM

